

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Đào Ngọc T**, sinh năm 1980

2. Chị **Nguyễn Thị Minh T1**, sinh năm 1981

Cùng ĐKKHKT: Số 3 T, phường H, quận H, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Ngọc T và chị Nguyễn Thị Minh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội ngày 05/4/2007 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyền số 01/2007 ngày 05/4/2007) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tới năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cách dạy con, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành, cả hai đã sống ly thân. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đào Hải P, sinh ngày 22/3/2008; cháu Đào Ngọc L, sinh ngày 25/02/2013. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Minh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Hải P và cháu Đào Ngọc L; anh Đào Ngọc T tự nguyện đóng góp nuôi 02 con chung 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng kể từ tháng 07/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Ngọc T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Đào Ngọc T** và chị **Nguyễn Thị Minh T1** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu **Đào Hải P**, sinh ngày 22/3/2008; cháu **Đào Ngọc L**, sinh ngày **25/02/2013**. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Minh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu **Đào Hải P** và cháu **Đào Ngọc L**; anh **Đào Ngọc T** tự nguyện đóng góp nuôi 02 con chung: 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung*: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Đào Ngọc T** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0051683 ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Gai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng